

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 02/08/2021

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Tập 61

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Mời xem kệ tụng tiếp theo:

**Quán bỉ thù thắng sát, vi diệu nan tư nghị, công đức phổ trang nghiêm,
chư Phật quốc nan tỉ.**

*Quán cõi thù thắng kia, vi diệu khó nghĩ bàn, công đức hiện khắp sự trang
nghiêm, các cõi Phật khó sánh.*

Bài kệ tụng này là tán thán cõi nước Phật. Thế giới Cực Lạc, vạn vật trong nước đều trang nghiêm thanh tịnh sáng chói xinh đẹp, hình sắc thù thắng, vi diệu cùng cực. Hình sắc, quang tướng, danh số đều không thể kể xiết, cũng chẳng thể biện biệt rõ. Cõi ấy thù thắng vi diệu, ngôn ngữ và tư duy không thể lãnh hội nổi, cho nên nói là: “Quán cõi thù thắng kia, vi diệu khó nghĩ bàn”. Mọi thứ trang nghiêm đều nhập vào nhất pháp cú, tức câu thanh tịnh, tức trí tuệ chân thật, pháp thân vô vi. Ý chánh của Cực Lạc thấy đều là sự trang nghiêm của công đức thật tướng, bình đẳng hiện khắp, cho nên gọi là “công đức hiện khắp sự trang nghiêm”. Cõi vi diệu như vậy như trong kinh nói “vượt hơn hết thấy thế giới mười phương”, cho nên gọi là “các cõi Phật khó sánh”.

Đây là lời tán thán của Bồn sư Thích-ca Mâu-ni Phật. Chúng ta có thể liên tưởng đến mười phương ba đời vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, không có vị Phật nào mà không tán thán như Thế Tôn. Từ đó cho thấy, công đức của Di-đà thù thắng không gì sánh. Hết thấy chư Phật mười phương đều không sánh bằng. Ngài là công đức trí tuệ rốt ráo viên mãn, lòng từ bi vô lượng, mở ra pháp môn Tịnh độ để độ vô lượng vô biên chúng sanh khổ não vãng sanh thế giới Cực Lạc thành Phật. Pháp môn này là khó tin dễ hành, chỉ cần không hoài nghi, thật sự tin tưởng có

thế giới Cực Lạc. Thích-ca Mâu-ni Phật không gạt chúng ta, có A-di-đà Phật, có 48 nguyện tiếp dẫn chúng ta.

Bốn câu kệ tụng này tán thán y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, tán thán y báo trang nghiêm của cõi nước.

“Quán cõi nước thù thắng kia”, từ “kia” và “cõi nước” đều chỉ cho thế giới Tây Phương Cực Lạc. “Vi diệu khó nghĩ bàn”, câu này là tổng thuyết. Nói chi tiết thì toàn bộ kinh văn chỗ nào cũng đều giới thiệu tường tận, ở đây không cần nói nữa.

“Công đức hiện khắp sự trang nghiêm”, câu này là nói thế giới Tây Phương Cực Lạc vì sao trang nghiêm như vậy? Nguyên nhân thật sự chính là A-di-đà Phật vô lượng kiếp đến nay đã tích lũy công đức mà thành tựu như vậy, là do công đức của bốn nguyện Di-đà. Mỗi vị Bồ-tát của mười phương thế giới vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đều có công đức là đồng tâm, đồng đức, đồng nguyện, đồng hạnh với A-di-đà Phật. Thế nên thế giới Tây Phương Cực Lạc là do công đức trang nghiêm. Y báo, chánh báo đều là sự thành tựu của công đức. Chúng ta đọc kinh, niệm Phật chính là tu tập tích lũy công đức. Công đức này rất lớn, không thể nghĩ bàn, bởi vì nó trực tiếp tương ứng với quả địa của A-di-đà Phật, cho nên không thể đánh đồng với các phương pháp tu hành thông thường được, là tuyệt đối không như nhau.

“Các cõi Phật khó bằng”, đây là nói hết thủy cõi nước Phật trong mười phương ba đời đều không có việc này, duy chỉ có thế giới Cực Lạc đặc thù. Hết thủy sự trang nghiêm của thế giới Cực Lạc là do trí tuệ của đức Di-đà lưu hiện ra, mọi loại y báo, chánh báo, hết thủy đều không thể nghĩ bàn, vượt hơn hết thủy thế giới mười phương, cho nên gọi là “các cõi Phật khó bằng”.

Nhân phát vô thượng tâm, nguyện tức thành Bồ-đề

Do phát tâm Vô Thượng, nguyện mau thành Bồ-đề

Hai câu này là khiến người cảm động mà phát tâm. Cõi nước Cực Lạc thù thắng như vậy, chúng ta nguyện phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nguyện nhanh chóng thành tựu Bồ-đề. Tâm Vô thượng chính là tâm khẩn thiết cầu sanh thế giới Cực Lạc, cầu gặp A-di-đà Phật. Bởi vì gặp được A-di-đà Phật, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì một đời nhất định bất thoái thành Phật. Chỉ cần đến được thế

giới Tây Phương Cực Lạc, gặp mặt A-di-đà Phật một lần thì được sức uy thần của A-di-đà Phật gia trì, cho dù ở mười phương thế giới hồng pháp lợi sanh thì vẫn không bị thoái chuyển, vả lại thọ dụng không hề khác biệt so với ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, thành Phật nhanh chóng.

Con người phải phát tâm lớn. Vì sao vậy? Hy vọng sớm một ngày thành Vô thượng Bồ-đề. Bồ-đề chính là đại giác, đại giác từ đâu mà có? Từ tâm lượng lớn mà có. Tâm lượng lớn là gì? Tâm rộng lớn không gì sánh là Phật, tâm lượng nhỏ thì không thể thành tựu. Từ trong đây chúng ta có nhận được sự nhắc nhở nào hay chẳng? Đại sư Ngẫu Ích nêu tỉ dụ nói: Niệm Phật niệm đến gió thổi không động, mưa rơi chẳng ướt, nhưng không phát tâm Bồ-đề thì liệu có thành tựu không? Không thể thành tựu, vẫn là phàm phu trong lục đạo.

Thành tựu của một người, bất luận là thế pháp hay Phật pháp, thành tựu lớn hay nhỏ đều có tỉ lệ thuận với tâm lượng, tâm lượng của bạn bao lớn thì thành tựu của bạn lớn bấy nhiêu. Học Phật muốn thành đạo Vô thượng thì siêu vượt thế gian rất lớn rất lớn, chúng ta học Phật phải có tâm lượng như thế nào? Phải có tâm lượng giống với Thích-ca Mâu-ni Phật, phải giống với tâm lượng của A-di-đà Phật thì bạn mới có thể liễu sanh tử, thoát luân hồi.

Mời xem kệ tụng tiếp theo:

Ứng thời Vô Lượng Tôn, vi tiểu hiện kim dung, quang minh tùng khẩu xuất, biến chiếu thập phương quốc. Hồi quang hoàn nhiếp Phật, tam táp tùng đánh nhập.

Bấy giờ Vô Lượng Tôn, kim dung hiện mỉm cười, hào quang từ miệng ra, chiếu khắp mười phương cõi, rồi xoay chiếu quanh ngài, ba vòng vào đánh Phật.

Những câu kệ tụng này hiển bày sự cảm ứng đạo giao, Như Lai phóng quang gia trì.

“Bấy giờ Vô Lượng Tôn”

“Bấy giờ” có hai ý nghĩa: một là ngay lúc các Bồ-tát phát nguyện, hai là lúc đại chúng đang tán thán. Vô Lượng Tôn chính là A-di-đà Phật. “Kim dung hiện mỉm cười”, Phật thông thường đều tĩnh tọa, A-di-đà Phật hiện tướng mỉm cười, “nơi kim dung của đức Phật ấy thị hiện tướng mỉm cười”, Phật hiện tướng mỉm cười, đây là

tướng thọ ký không tầm thường. Lại có chúng sanh căn cơ chín muồi rồi, Phật bèn thọ ký cho họ thành Phật. Chúng sanh sắp thành Phật rồi, Phật sanh tâm hoan hỷ, cho nên kim dung hiện mỉm cười.

“Hào quang từ miệng ra”

Thế Tôn muốn thọ ký cho các Bồ-tát thành Phật, nên quang minh của Phật từ miệng xuất ra, chiếu khắp cõi nước mười phương, sau đó chiếu quanh Phật ba vòng rồi nhập vào đánh Phật. Đây là một tướng lành rất lớn. Cảnh giới này chẳng phải là 20.000 người tham dự pháp hội nhìn thấy, mà là Thích-ca Mâu-ni Phật nói với mọi người. Trong phẩm Lễ Phật Hiện Quang Minh phía sau, thì 20.000 người trên trái đất chúng ta tận mắt nhìn thấy thế giới Cực Lạc. Trong Quán Kinh, phu nhân Vi-đề-hy và 500 thị nữ đều nhìn thấy thế giới Cực Lạc.

Tháng 8, chúng tôi tiễn Đổng lão Bồ-tát vãng sanh, vài năm trước đó ông niệm Phật đã niệm ra được A-di-đà Phật, đã niệm ra được thế giới Cực Lạc, đây là chính miệng ông nói cho tôi biết. Hơn 20 phút trước khi vãng sanh ông thấy Phật đến tiếp dẫn rồi đi theo Phật. Lão Bồ-tát Lưu Tố Thanh đã thấy Phật bao nhiêu lần thì tôi không biết, bởi vì chị ấy không nói với tôi. Ngày chị ấy vãng sanh, cảnh tượng nhìn thấy Phật là chân thật, chính tôi có mặt ở hiện trường. Trước khi vãng sanh chị nói với tôi, cảnh Phật đến tiếp dẫn khi vãng sanh giống với bức ảnh tiếp dẫn vãng sanh, chính là cảnh tượng đó. Nếu có người nói họ đã nhìn thấy Phật, ở trên chúng tôi chẳng phải đã nói là có người nhìn thấy Phật đó sao? Còn có lão Bồ-tát Lưu Minh Hoa, trước khi vãng sanh đã thấy Phật mấy lần, đây chẳng phải là ví dụ chứng minh thực tế đó sao?

“Rồi xoay chiếu quanh ngài, ba vòng vào đánh Phật”

Hai câu này chính là nói, sau khi Phật phóng quang còn phải thu quang lại. Lần này Phật phóng quang là quang minh từ miệng phát ra, lúc thu quang lại thì xoay ba vòng rồi nhập vào đánh Phật. Có nghĩa gì vậy? Kinh Bảo Tích nói: “Đây là việc thông thường của chư Phật”, nghĩa là thông thường đều có hiện tượng này. “Lúc thọ ký cho chúng sanh địa ngục, bấy giờ quang minh biến mất dưới hai chân. Đến khi thọ ký Bồ-đề, bấy giờ quang minh biến mất trên đỉnh đầu”. Nghĩa là Phật phóng quang, sau khi phóng quang thì quang minh quay lại, quang minh quay trở lại thì biến mất ở nơi đâu? Nếu thọ ký cho Bồ-tát thì quang minh nhập vào đỉnh đầu, nếu thọ ký cho chúng sanh địa ngục thì quang nhập vào dưới chân.

“Nước đó” chính là thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc là “Đại thừa thuần nhất, tuyệt không thọ ký thừa nào khác”. Thấy đều là thọ ký Bồ-tát, vãng sanh hạ hạ phẩm cõi Phạm Thánh Đồng Cư cũng là Đại thừa Bồ-tát. Vì sao vậy? Nếu không phát tâm Đại thừa thì không thể vãng sanh thế giới Cực Lạc. Ba bậc vãng sanh phía trước nói với chúng ta “phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm” là điều kiện chung của ba bậc vãng sanh. Vì vậy chúng ta nhìn thấy Phật quang nhập vào đánh đầu của Phật, ở đây nói rõ đối tượng được thọ ký là Đại thừa. Không phải thừa khác, không phải A-la-hán, không phải Quyền giáo Bồ-tát, không phải trời, người, cho nên gọi là “vào đánh Phật”.

“Bản dịch thời Ngụy nêu nguyên nhân phóng quang là vì đang thọ ký Bồ-đề”. Chính là nói Phật vì sao phải phóng quang? Là vì thọ ký thành Phật cho Bồ-tát. Sớ sao của ngài Gia Tường nói: chính là nêu rõ việc thọ ký, biểu thị thời cơ đã đến, cơ duyên này đã chín muồi, nên thọ ký cho họ. Giống như đi học ở trường, đã thi đậu rồi, có thể phát bằng tốt nghiệp rồi, nên cấp học vị rồi. Chữ “ký” này là thọ ký pháp thân chí cực, tức là thọ ký thành Phật.

Mời xem kệ tụng tiếp theo:

Bồ-tát kiến thử quang, tức chứng bất thoái vị, thời hội nhất thiết chúng, hỷ khánh sanh hoan hỷ.

Bồ-tát thấy quang ấy liền chứng bất thoái chuyển, khi đó chúng trong hội hoan hỷ chúc mừng nhau.

“Bồ-tát thấy quang ấy liền chứng bất thoái chuyển”

Các Bồ-tát tham gia pháp hội, nhìn thấy Phật phóng quang, các ngài đều chứng được địa vị bất thoái. Đây chính là một trong số thập huyền của Hoa Nghiêm. Mượn sự việc để nêu rõ pháp, sinh ra giải ngộ. Mượn một sự việc thì có thể hiển bày được pháp, đắc được giải ngộ. Cây Bồ-đề cũng như vậy, nhìn thấy cây Bồ-đề, nhìn thấy bóng cây thì được ba loại nhãn. Ở thế giới Cực Lạc nhìn thấy cây đều đạt được lợi ích lớn như vậy. Cho nên nhìn thấy Phật phóng quang thì đều có thể chứng được địa vị bất thoái, đây là sự việc rất thù thắng. Hết thấy sự việc, toàn thể của nó là lý, toàn bộ thể đều là chân tâm diệu minh của A-di-đà Phật hiển hiện, đầy đủ vô biên công đức.

“Khi đó chúng trong hội hoan hỷ chúc mừng nhau”

Lúc bấy giờ hết thấy Bồ-tát dự hội nhìn thấy quang minh đều chứng được địa vị bất thoái, mọi người chúc mừng nhau, đồng vui mừng chúc tụng, đều đạt được thánh quả như vậy.

Phật ngữ phạm lôi chấn, bát âm sớng diệu thanh.

Phạm âm của Phật như sấm vang, tiếng bát âm hân hoan vi diệu.

Di-đà phóng quang, lập tức thuyết pháp, cho nên nói là “Phạm âm của Phật như sấm vang”. Phật này là A-di-đà Phật. “Âm thanh của Phật thanh tịnh” nên gọi là Phạm âm. “Lại giống như Phạm thiên vương”, cho nên cũng gọi là Phạm âm. Phạm âm thông thường có hai ý nghĩa: một nghĩa biểu thị âm thanh thanh tịnh của Phật Bồ-tát, một nghĩa biểu thị cho Đại Phạm thiên vương. Phạm chính là thanh tịnh. Đại Phạm thiên vương là vua của trời Sơ thiên trong Tứ thiên, tu tâm thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh, cho nên gọi là Phạm thiên, nên gọi là Phạm âm.

Thanh âm của vua trời Phạm thiên có năm loại đặc sắc.

-Thứ nhất là thậm thâm như tiếng sấm, thâm là thâm trầm, giống như sấm vang. Chúng ta hiện nay ca hát rất thiếu sự thâm trầm này.

-Thứ hai là từ xa vẫn nghe rõ, người nghe hoan hỷ, chính là âm thanh rất hay, nghe rồi sanh tâm hoan hỷ; loại âm thanh hay này có thể truyền đi rất xa, chính là thông thường chúng ta nói có sức xuyên thấu.

-Thứ ba, nhập tâm kính ái, sau khi nghe rồi thì sinh khởi tâm cung kính, sinh khởi tâm từ bi, đây chính là tiếng tụng kinh kệ mà chúng ta đều thích nghe.

-Thứ tư, dễ liễu dị giải, nghĩa là dễ dàng nghe hiểu. Dễ liễu là hiểu rõ chân chánh như thật, có thể nghe hiểu, có thể lý giải, chính là phổ thông dễ hiểu.

-Thứ năm, người nghe không chán, thích nghe, nghe không chán.

Phạm âm của Phật như sấm vang, pháp âm vang rền như sấm. Bởi vì thuyết pháp là trí tuệ vô ngại chấn động tình thức của bạn. Bản dịch thời Đường nói: “Pháp âm vang rền như sấm khiến tất cả giác ngộ”. Pháp âm chấn động mạnh như sấm khiến bạn khai ngộ. “Đức Di-đà thuyết pháp, âm thanh như Phạm thiên vương, diễn

thuyết pháp trọng yếu, như sấm rền vang, khiến mọi người khai ngộ”. Đây là lời Bồ-nhơn Thích-ca Mâu-ni Phật tán thán A-di-đà Phật.

“Tiếng bát âm hân hoan vi diệu”

Như Lai có tám loại thanh âm, đây là trong kinh Phạm-ma-dụ nói.

-Thứ nhất là thanh âm hay nhất, thanh âm ấy vi diệu, khiến người nghe rồi tâm không nóng nảy. Âm thanh của thế giới Cực Lạc hòa nhã. Âm nhạc hay thường có âm điệu nhẹ nhàng.

-Thứ hai là thanh âm dễ hiểu, dễ dàng hiểu rõ, có thể nghe hiểu.

-Thứ ba là thanh âm hài hòa, âm thanh lớn nhỏ trầm bổng rất hài hòa, hợp với lý trung đạo, khiến người nghe rồi rất dễ chịu, không náo loạn.

-Thứ tư, thanh âm mềm mại, âm thanh rất dịu dàng, âm thanh rất nhu hòa, người nghe vui thích, không kích động hung hãn, có thể tiêu trừ tập khí nóng nảy của người.

-Thứ năm, thanh âm không lỗi, ngôn từ không sai lầm, mỗi người nghe đều được chánh kiến.

-Thứ sáu, không phải tiếng người nữ, thanh âm hùng hồn, người nghe kính phục, ngoại đạo quy thuận, nghĩa là có hào khí mạnh mẽ.

-Thứ bảy, thanh âm tôn huệ, có sự tôn nghiêm, có trí tuệ, ngôn từ uy nghiêm, thế gian tôn trọng, người nghe tôn trọng, trí được mở mang, người có trí tuệ được thế gian tôn trọng.

-Thứ tám, thanh âm sâu xa, âm thanh ấy sâu xa, giống như sấm rền, người nghe đều chứng được lý thậm thâm.

Tám thanh âm mà đại sư Gia Tường nói: một là hưởng (vang vọng), hai là triệt (thấu triệt), ba là thanh (trong trẻo), bốn là nhu (mềm mại), năm là ai (êm dịu), sáu là lượng (rõ ràng), bảy là hòa (điều hòa), tám là nhã (thanh nhã). Đây đều nói thanh âm của Phật vô cùng vi diệu. Có người đến trời Đâu-suất nghe đức Di-lặc giảng kinh, nói tiếng của ngài Di-lặc khiến người rất thích nghe. Câu “thanh âm sấm rền” cùng với từ “sấm rền” trong câu “âm thanh ấy diễn sấm rền ngũ căn ngũ lực” của kinh A-di-đà là tương đồng, dùng tám thanh âm để biểu đạt, tương thuật pháp âm vi diệu.

Mời xem kệ tụng tiếp theo:

Thập phương lai Chánh sĩ, ngô tất tri bỉ nguyện, chí cầu nghiêm Tịnh độ, thọ ký đương tác Phật.

Chánh sĩ mười phương đến, Ta đều biết chí nguyện, cầu trang nghiêm Tịnh độ, thọ ký sẽ thành Phật.

Đoạn kệ tụng này tổng cộng có 18 câu, là Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật thuật lại pháp âm mà A-di-đà Như Lai đã nói. Thích Tôn thuật lại cho chúng ta cũng giống như A-di-đà Phật đích thân tuyên thuyết.

“Chánh sĩ mười phương đến, ta đều biết chí nguyện”

Chánh sĩ nghĩa là Bồ-tát, là cách xưng hô khách sáo đối với Bồ-tát tại gia. “Ta” ở đây là A-di-đà Phật tự xưng. Bồ-tát mười phương đến thế giới Cực Lạc đều có đại nguyện thù thắng, nguyện mà các ngài đã phát tương đồng với A-di-đà Phật, là đại nguyện thù thắng không gì bằng. Ta đều biết nguyện của họ, A-di-đà Phật hoàn toàn biết cả; phàm phu không biết, A-di-đà Phật biết, không những A-di-đà Phật biết mà tất cả Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc đều biết. Cho đến Bồ-tát, A-la-hán của mười phương thế giới đều có năng lực này. Sáu căn của họ đều thông, gọi là thần thông. Chúng ta tán thán ngũ nhãn viên minh của Phật, không gì không nhìn thấy, không gì không nghe thấy.

Chúng ta trong cuộc sống thường ngày không thể không cẩn thận, mỗi việc mà chúng ta nghĩ đến, mỗi lời chúng ta nói, A-di-đà Phật đều biết, đều nghe. Chúng ta muốn đến thế giới Cực Lạc, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta có tương ưng với bốn nguyện của A-di-đà Phật không, có tương ưng với sự nghiệp của A-di-đà Phật không? A-di-đà Phật kiến lập thế giới Cực Lạc, vì sao kiến lập vậy? Không phải vì chính mình, là vì giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn mà lập nên một đạo tràng tu hành thù thắng nhất. Trong đạo tràng này nhất định không có chướng duyên, đảm bảo bạn một đời thành tựu, là vì việc này. Hiện nay trong tâm của chúng ta đang nghĩ điều gì? Nếu khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta không tương ưng với A-di-đà Phật, vậy còn có thể vãng sanh được không? Không thể vãng sanh. Vãng sanh thì lòng tin phải chân thật, nguyện phải khẩn thiết, Phật hiệu phải không gián đoạn, việc này tương ưng với A-di-đà Phật. Trong tâm chúng ta mỗi niệm đều niệm Phật, trong tâm của Phật mỗi niệm đều niệm chúng ta, cảm

ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. Khi thời giờ đến, A-di-đà Phật nhất định hiện thân đến trước mặt tiếp dẫn.

“Cầu trang nghiêm Tịnh độ, thọ ký sẽ thành Phật”

Các đại Bồ-tát phát đại nguyện này nên Phật khen ngợi họ. Khởi tâm động niệm của chúng sanh, Như Lai đều biết, đều thấy. Hiện các Chánh sĩ đều nguyện như Di-đà, thành tựu đại giác, nhiếp thủ cõi Phật, Phật ắt biết rõ. Cho nên nói, Phật dùng pháp vô thượng tương ưng như vậy để viên mãn nguyện đó của họ. Đây là giải thích của Hoàng Niệm lão đối với hai câu kệ tụng này.

Tiếp theo chúng ta xem, lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không nói như thế nào”

“Cầu trang nghiêm Tịnh độ, thọ ký sẽ thành Phật”. Chúng ta có nguyện này hay không? Mỗi ngày chúng ta có ý niệm như vậy hay không? Ý niệm như vậy khởi lên được mấy lần? Nếu không khởi nguyện được thì làm thế nào? Mỗi tiếng Phật hiệu đều cầu sanh Tịnh độ: A-di-đà Phật, con cầu sanh Tịnh độ, A-di-đà Phật, con cầu sanh Tịnh độ, A-di-đà Phật, con cầu sanh Tịnh độ...

Tín nguyện trì danh của chúng ta chính là để cầu sanh Tịnh độ. Ở thế gian này chúng ta không có thành tựu, là phạm phu sát đất. Ở nơi đây tu hành chương duyên quá nhiều, tâm không thể thanh tịnh, không thể bình đẳng, do nguyên nhân gì? Không buông xả được tập khí phiền não của chính mình, cho nên không thể không cầu A-di-đà Phật từ bi cho chúng ta đến thế giới Cực Lạc sớm một ngày, sớm một ngày thành Phật. Sau khi thành Phật thì hoàn tất đại nguyện trong tâm chúng ta. Đại nguyện của chúng ta giống với đại nguyện của A-di-đà Phật, giúp A-di-đà Phật, hiệp trợ A-di-đà Phật phổ độ chúng sanh trong mười phương thế giới còn ở trong lục đạo và mười pháp giới. Chúng ta giúp A-di-đà Phật tiếp dẫn, cũng giúp A-di-đà Phật viên mãn đại nguyện của ngài sớm một ngày. Đại nguyện của ngài chính là muốn đem những chúng sanh này thay đều đưa đến Tịnh độ, mỗi người đều viên thành Phật đạo, chính là thọ ký sẽ thành Phật. “Những Bồ-tát ấy phát đại nguyện này nên đức Di-đà tán thán họ”, A-di-đà Phật tán thán những người này, nếu chúng ta có thể phát nguyện này thì A-di-đà Phật cũng sẽ tán thán chúng ta. Phải bắt đầu từ bây giờ, nhìn thấu thế giới này, thế giới này là giả, rốt cuộc là một mảng trống không, từ bây giờ trở đi, đối với thế giới này không có mảy may lưu luyến.

Con người nhất định phải tin tưởng luân lý, đạo đức, nhân quả, đặc biệt là nhân quả, vì sao vậy? Nhân quả là oan oan tương báo không bao giờ dứt, vô cùng đáng sợ. Bất luận nghĩ thiện nghĩ ác, nói thiện nói ác, việc làm thiện hay ác thấy đều tùy duyên, không để trong tâm, việc này quan trọng. Tất cả tùy duyên, không phan duyên, chân thật buông xuống, trong tâm chỉ có A-di-đà Phật, mỗi niệm chỉ có thế giới Cực Lạc. Chúng ta thật sự muốn đi, hận một nỗi không thể đi ngay lập tức, không muốn lưu luyến thế giới này nữa. A-di-đà Phật, Quán Âm, Thế Chí, những đại Bồ-tát này tâm từ bi tha thiết, các ngài cần người biểu pháp, chúng ta cũng phát nguyện, bằng lòng biểu pháp. Biểu pháp có nghĩa là gì? Làm ra tấm gương học Phật, làm ra tấm gương niệm Phật, làm ra tấm gương thành Phật. Để đại chúng xã hội nhìn thấy, nghe lời giáo huấn trong kinh điển, nhìn thấy một số người đang biểu diễn thật làm, y giáo phụng hành, có thể giúp đỡ người sơ học tăng trưởng tín tâm, kiên định nguyện tâm, đây chính là độ chúng sanh thành Phật đạo.

Ý nghĩa của kinh giáo rộng lớn không bờ mé, thâm sâu tìm không thấy đáy, sâu rộng vô tận, vì sao vậy? Vì là tánh đức. Nhắc đến tánh đức thì chúng ta nghĩ đến không có ngăn mé, không có số lượng, đến khi nào mới có thể đạt được sự thấu triệt chân thật ngọn nguồn? Nhất định phải là Diệu giác Như Lai, viên mãn thành Phật thì mới có thể được. Đẳng giác Bồ-tát còn chưa được, nhất định phải là địa vị Diệu giác, minh tâm kiến tánh thậm thâm. Thập địa Bồ-tát của Viên giáo Đại thừa thì có thể làm được việc thấu tận nguồn pháp. Tuy là Thập địa Bồ-tát nhưng Sơ địa và Nhị địa không như nhau, Nhị địa và Tam địa không như nhau, nếu không thì làm sao phân biệt được các địa. Thấu triệt nguồn pháp còn có rốt ráo và không rốt ráo, thật sự rốt ráo rồi thì là một thứ bậc, là quả vị Diệu giác sau cùng. Trên Thập địa còn có Đẳng giác, còn có Diệu giác, cộng thêm địa vị của chính họ, tổng cộng là 12 địa vị. Những Bồ-tát này cũng ở mười phương thế giới ứng hóa độ sanh, các ngài xuất hiện với thân phận gì? Xuất hiện với thân Phật, báo thân Phật, ứng thân Phật, hóa thân Phật. Hóa thân vô lượng vô biên, năm mươi ba lần tham vấn của Thiện Tài đồng tử, đó đều là Đẳng giác Bồ-tát hóa thân, không phải Thập địa Bồ-tát.

Hóa ra thân gì? Tùy tâm chúng sanh mà ứng hóa phù hợp. Trong tâm chúng sanh muốn thân gì thì các ngài hiện thân đó. Phật không có pháp nhất định để nói, Phật cũng không có hình tướng nhất định, bạn muốn tướng như thế nào thì ngài hiện ra tướng đó, luôn có thể viên mãn ý nguyện của bạn, bạn nhìn thấy hoan hỷ, cung kính.

Bồ-tát đến thế giới Cực Lạc để làm gì? Cầu trang nghiêm Tịnh độ, trang nghiêm thế giới Cực Lạc. Làm thế nào trang nghiêm? “Nguyện như Di-đà, thành tựu đại giác, nhiếp thủ cõi Phật, Phật liền biết ngay”. Phật biết được, “cho nên nói pháp vô thượng tương ưng như vậy để viên mãn nguyện của họ”. Phật được xưng là Chánh Giác, nguyện của ngài vô thượng, Phật giảng kinh thuyết pháp cho mọi người, giảng điều gì? Phật không có thuyết pháp, đều là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, bạn muốn điều gì thì Phật đều mãn nguyện cho bạn, chỉ cần là thiện; bạn muốn điều ác thì Phật không thành tựu cho bạn; bạn muốn điều thiện thì Phật thành tựu cho bạn. Bạn vẫn không muốn vãng sanh nước Phật, vẫn không muốn ra khỏi lục đạo luân hồi thì Phật có thể giúp bạn sanh vào ba đường thiện, để bạn được thân phật trời, người, dùng đạo của trời, người giáo hóa chúng sanh. Những thành tựu này người thế gian đều cho là đại công đức, đối với Phật Bồ-tát thì là tiêu công đức. Bạn cần chân thật nhận ra lục đạo luân hồi quá khổ, lục đạo quá đáng sợ.

Lời người xưa nói chúng ta tin không phải là vọng ngữ, không phải tùy tiện nói mà là có căn cứ, một khi đọa ba đường ác thì là năm ngàn kiếp. Thời gian năm ngàn kiếp dài như vậy, có lẽ bạn có thể được thân người một lần nữa, thân người khó được, thật sự khó, năm ngàn kiếp mới có được một lần. Lần này chúng ta được thân người, nghe Phật pháp, thật sự hiểu rõ rồi, sáng tỏ rồi, có muốn thoát ly hay không? Không thoát ly thì phải nghĩ đến, một phen sa chân thì là năm ngàn kiếp, không được làm, chớ có làm, nhất định phải cầu sanh Tịnh độ. Bộ kinh Vô Lượng Thọ này là sách thuyết minh, là thư giới thiệu, giới thiệu chúng ta đến thế giới Cực Lạc, nói rất là tường tận, đọc xong thật sự sáng tỏ, thật sự giác ngộ rồi thì ai nấy đều sanh tín tâm, ai nấy đều phát nguyện cầu sanh, ai nấy đều muốn đến thế giới Cực Lạc thành tựu, sau đó quay ngược thuyền từ phổ độ chúng sanh tận hư không khắp pháp giới được bất thoái chuyển. Chúng ta nhất định phải đến thế giới Cực Lạc, đi chứng Bồ-tát Bất thoái chuyển, chính là A-duy-việt-trí. Lấy được học vị này thì bảo đảm rồi. Cho dù đến địa ngục độ chúng sanh khổ nạn cũng chẳng mấy may chướng ngại. Có đại tâm đại nguyện như vậy, A-di-đà Phật biết được, sẽ nói cho họ pháp vô thượng tương ưng để viên mãn nguyện của Bồ-tát.

Mời xem kệ tụng tiếp theo:

Giác liễu nhất thiết pháp do như mộng, huyễn, hưởng. Mãn túc chư diệu nguyện, tất thành như thị sát.

Giác liễu hết thấy pháp, như mộng huyễn tiếng vang, tròn đầy các diệu nguyện, ắt thành cõi như thế.

“Giác liễu hết thấy pháp”

Giác là chứng ngộ, liễu là biết trọn, hết thấy pháp là tất cả các pháp của vũ trụ vạn hữu, chính là hết thấy pháp của quá khứ, hiện tại, vị lai trong tận hư không khắp pháp giới. Hoàng Niệm lão nói: Hết thấy pháp chỉ cho pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp bất khả thuyết đều bao gồm trong đó. Hết thấy những pháp này đều như mộng, như huyễn, như tiếng vang. Kinh Kim Cang nói rất hay: “Hết thấy pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng”. Tất cả pháp thấy đều là pháp hữu vi. Thế nào gọi là pháp hữu vi? Có sanh có diệt thì gọi là pháp hữu vi; không sanh không diệt thì gọi là pháp vô vi. Pháp vô vi tốt, pháp hữu vi là giả. Không sanh không diệt là thật, thế giới Cực Lạc là không sanh không diệt.

Thế giới này của chúng ta có sanh có diệt, con người có sanh lão bệnh tử, chẳng phải nói người này từ khi sinh ra, sống 100 năm, 200 năm mới già chết, chẳng phải như vậy. Chân tướng là mỗi giây đều đang sinh ra, mỗi giây đều đang chết đi. Mỗi một giây họ đều đang sinh ra, mỗi một giây đều đang chết đi. Trong một giây họ đã chết bao nhiêu lần thì trong một giây cũng bấy nhiêu lần sinh ra. Thế Tôn hỏi Bồ-tát Di-lặc, phàm phu chúng ta trong tâm khởi niệm, trong tâm khởi lên một ý niệm thì có bao nhiêu niệm, bao nhiêu tướng, bao nhiêu thức? Ngài Di-lặc trả lời, “một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn ý niệm”, nói cách khác, có 32 ức trăm ngàn tướng, có 32 ức trăm ngàn thức, đơn vị là trăm ngàn. Một trăm lần ngàn là một trăm ngàn, 32 ức nhân với một trăm ngàn thì được ba trăm hai mươi nghìn tỉ. Lại nhân cho bảy, trong một giây khảy được bảy lần thì được hai ngàn hai trăm bốn mươi nghìn tỉ. Trong một giây có hai ngàn hai trăm bốn mươi nghìn tỉ lần sanh diệt, đây chính là nói như mộng, như huyễn, như tiếng vang.

Nhà khoa học Planck của Đức, ông là thầy của Einstein, cả đời nghiên cứu vật chất, vật chất rốt cuộc là gì? Khoa học phát triển theo hai phương hướng: một hướng là lớn vô hạn, chính là thiên văn, thiên văn học; một hướng là nhỏ vô hạn, ngược lại chính là thế giới vi mô. Thế giới vĩ mô là lớn, thế giới vi mô chính là nghiên cứu nhỏ, vật chất nhỏ này rốt cuộc là gì? Bí mật này đã bị phơi bày, hóa ra vật chất không phải là thật, chia nhỏ vật chất đến sau cùng thì không có gì cả. Điều này kinh Phật có nói, đó là huyễn tướng sanh ra bởi dao động sóng ý niệm ở tần số cao, huyễn

tướng này chính là vật chất, đây chính là “tướng do tâm sanh” mà trong kinh Phật nói, hết thấy pháp từ tâm tướng sanh.

Ba ngàn năm trước Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói ra thành quả [nghiên cứu] của nhà cơ học lượng tử thời hiện đại, ngài nói còn rõ ràng, cao minh hơn họ. Tướng do tâm sanh, hết thấy pháp đều không rời khỏi tâm, đều không rời khỏi ý niệm, rời khỏi ý niệm thì không có hiện tượng, hiện tượng vật chất không tồn tại. Khoa học ngày nay có vật lý, có tâm lý, hiện nay nhà cơ học lượng tử nói sai rồi! Chúng là một, không phải hai, là một thể, không thể phân thành hai thứ, phân thành hai thứ là chúng ta mê rồi, đi sai đường rồi. Hiện nay phải đưa chúng trở về gốc, chúng là một. Tâm và vật chất là một, không phải hai, tướng do tâm sanh, nêu ra một quan niệm “dùng tâm không chế vật chất”, vì tướng do tâm sanh nên tâm có thể không chế vật chất, một chút cũng chẳng sai, tin hay không tùy bạn.

Chúng ta lại xem trong các pháp, dẫn dụng lời trong Đại Trí Độ Luận nói: “Hết thấy pháp, nói sơ lược thì có ba loại. Một là pháp hữu vi”, pháp này chúng ta thường thấy nhất. “Hai là pháp vô vi, thế giới Cực Lạc là pháp vô vi. Ba là pháp bất khả thuyết. Ba loại này đã hàm nhiếp hết thấy pháp”, hết thấy pháp không nằm ngoài ba loại lớn này. Pháp bất khả thuyết là Phật pháp, Phật pháp thì không cách gì tướng tượng được, thông thường dùng một từ, một câu thì nói trọn, bao gồm toàn bộ. Phật pháp thường dùng một chữ, chữ “Phật”, dịch nó ra thì có một nghĩa là giác, có một nghĩa là mê, mê là pháp hữu vi, giác là pháp vô vi, ba loại này đều bao hàm tất cả pháp.

“Nhu mộng, huyền, tiếng vang”

“Tỉ dụ cho các pháp đều hư vọng không thật”. Chúng ta có biết đạo lý này hay không? Biết. Bản thân cũng biết nói, có khi cũng dùng câu này để khuyên người khác, thế nhưng thực tế thì như thế nào? Trên thực tế khi thật sự đụng chuyện cụ thể rồi, vẫn xem thứ giả này là thật, bởi vì xem là thật cho nên mới chấp chặt không buông bỏ. Ví dụ như đưa người vãng sanh, có người xem thân thể, cái vỏ bọc giả tạo này thành chính mình, xem thành chân ngã, tham luyến thế gian này, lúc vãng sanh vô cùng gian nan, học Phật không đạt được thọ dụng thật sự, không nắm chắc việc vãng sanh thế giới Cực Lạc. Cho dù có đồng tu đến trợ niệm, đó cũng chỉ là trợ duyên mà thôi, dựa hoàn toàn vào trợ niệm thì chưa chắc nắm chắc được, có thể vãng sanh hay không phải xem một niệm sau cùng của người vãng sanh. Cho nên

việc này phải luôn rèn luyện lúc bình thường, luyện điều gì? Luyện buông xuống, phải dùng công phu tiệm tiến, không được mách khéo đầu cơ, phải thật làm.

Phải thường đặt kinh văn ở trong tâm, bất kỳ lúc nào cũng có thể dùng được. Thứ mà mắt nhìn thấy là giả, thứ mà tai nghe thấy cũng chẳng phải thật, sáu trần là giả, sáu căn cũng là giả. Cho nên Phật thường dùng mộng để tỉ dụ, ai ai cũng đều có kinh nghiệm nằm mộng. Sau khi tỉnh mộng liệu có giác ngộ đó là một mảng không không? Chúng ta sống mấy mươi năm ở nhân gian, lúc sắp lâm chung, một hơi thở ra không hít vào thì đã xong một giấc mộng, lại đi vào một cảnh giới khác, điều này cho chúng ta thấy linh hồn bất diệt, linh hồn là mê, gọi là mê hồn, ngộ rồi thì gọi là linh tánh. Linh hồn và linh tánh là một không phải hai. A-la-hán trở lên đã giác ngộ, gọi là linh tánh; phàm phu lục đạo mê rồi nên gọi là linh hồn. Chỉ cần chuyển biến thành linh tánh thì sẽ tự tại trong mười pháp giới, vào ra tự do trong lục đạo, họ muốn đến thì đến, muốn đi thì đi, không có chướng ngại.

Đại Trí Độ Luận nói: “Như mộng là như trong mộng không có việc gì là thật, nhưng lại cho nó có thật. Giác rồi biết nó là không, lại còn cười chính mình”. Giống như nằm mộng, tỉnh mộng rồi thì đó là giả. Lại nói: “Hết thấy các hành đều như huyễn, trò lừa trẻ nít, thuộc về nhân duyên, nên không tự tại, không lâu bền”. Lại nói: “Ví như hang hẹp trong núi sâu, như trong khe suối cực sâu, như trong phòng trống lớn”, căn phòng lớn, hội trường lớn, “nếu cất tiếng, nếu phát âm thanh, trong âm thanh lại có âm thanh, gọi là tiếng vang, kẻ vô tri cho rằng có người lên tiếng, các bậc trí tâm niệm âm thanh đó không do người tạo tác, chỉ do âm thanh va chạm, đó là âm vọng lại”, nên gọi đó là tiếng vọng. “Tiếng vọng là không, nhưng có thể đánh lừa nhĩ căn”, chính là lừa được nhĩ căn, bạn cho rằng nó có thật, “còn các Bồ-tát biết các pháp như tiếng vang”.

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!